

BỘ TƯ PHÁP
CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Biểu tượng
Luôn luôn đi cùng dân

**CHÍNH SÁCH VAY VỐN PHÁT TRIỂN SẢN
XUẤT DÀNH CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
THIỆU SỐ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
GIAI ĐOẠN 2012 - 2015**

Tranh minh họa: hình ảnh về người dân tộc thiểu số

Phấn đấu vì xã hội dân chủ, công bằng, văn minh

NĂM 2013

Đối tượng được vay vốn

Hộ dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được vay vốn phải có đủ các tiêu chí sau:

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số (kể cả các hộ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) cư trú hợp pháp, ổn định ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn; trường hợp không xác định được nơi cư trú của hộ thì nơi cư trú của hộ là nơi hộ đang sinh sống và có xác nhận của công an xã, phường, thị trấn;

☞ Là hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015, có mức thu nhập bình quân đầu người từ 200.000 đồng/người/tháng trở xuống đối với khu vực nông thôn, và từ 250.000đồng/người/tháng trở xuống đối với khu vực thành thị.

Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách mà có quy định riêng về chuẩn nghèo ở mức cao hơn,

thì áp dụng tiêu chí hộ có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 50% trở xuống theo chuẩn nghèo của địa phương đó quy định;

☞ Có phương án sử dụng vốn do chủ hộ lập, có chữ ký (hoặc điểm chỉ) của chủ hộ; trường hợp những hộ không tự lập được phương án thì một trong các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, bản, buôn, làng, ấp, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) hoặc UBND cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, cùng với hộ để lập phương án.

Nguyên tắc cho vay vốn

☞ Công khai, dân chủ, đúng đối tượng. Hàng năm rà soát để bổ sung và đưa ra những hộ không còn thuộc diện đặc biệt khó khăn.

☞ Việc cho vay phải dựa trên các phương án sử dụng vốn vay và cam kết cụ thể của từng hộ có hướng dẫn cách làm ăn của chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; ưu tiên những hộ khó khăn hơn được vay vốn trước.

☞ Ngân hàng chính sách xã hội (CSXH) thực hiện cho vay và có thể ủy thác từng phần cho các tổ chức chính trị - xã hội tại cấp xã trong việc cho vay vốn và thu hồi nợ.

Điều kiện được vay vốn

☞ Các hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng vay vốn ở trên (sau đây gọi tắt là hộ vay) có nơi cư trú hợp pháp, có trong danh sách do Ủy ban nhân dân cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Trường hợp, thành viên trong hộ đứng tên vay vốn không trùng với tên người đại diện hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn trong Danh sách được UBND cấp huyện phê duyệt thì phải được UNND cấp xã nơi hộ vay cư trú xác nhận quan hệ của người vay và người có tên trong Danh sách hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là cùng một hộ. Việc xác nhận này được Chủ tịch UBND cấp xã ghi, ký tên, đóng dấu vào dưới phần “Cam kết của hộ vay” trên Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay theo mẫu của Ngân hàng CSXH.

☞ Có phương án hoặc nhu cầu sử dụng vốn vay để sản xuất, kinh doanh được chính quyền cùng các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, bản hỗ trợ gia đình lập hoặc xác nhận.

☞ Phải sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, không sử dụng khoản vốn vay để gửi lại vào các Ngân hàng khác.

Hình thức và mức vay vốn

☞ Hộ vay có thể vay một hoặc nhiều lần nhưng tổng các lần vay không vượt quá 8 triệu đồng/hộ.

☞ Tổng mức vay không quá 8 triệu đồng/hộ; Hộ vay không phải dùng tài sản để bảo đảm tiền vay và được miễn lệ phí làm thủ tục hành chính trong việc vay vốn.

☞ Trường hợp hộ vay có nhu cầu vay vốn ngoài mức quy định trên, thì áp dụng chính sách cho vay hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay được xác định căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của hộ vay vốn nhưng tối đa không quá 05 năm (60 tháng).

Lãi suất cho vay

☞ Lãi suất cho vay bằng 0,1%/tháng tương ứng với 1,2%/năm.

☞ Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Ngoài lãi suất cho vay, hộ vay không phải trả thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khác, bao gồm cả lệ phí làm thủ tục hành chính trong việc vay vốn.

Quy trình, thủ tục vay vốn

Bước 1: Khi hộ vay có nhu cầu vay vốn, UBND cấp xã hoặc một trong các tổ chức chính trị - xã hội thôn hỗ trợ hộ vay lập Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn (theo mẫu in sẵn do Ngân hàng CSXH cấp) gửi cho Tổ tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK & VV).

Bước 2: Tổ TK & VV cùng tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Trưởng thôn tổ chức họp để bình xét những hộ đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách kèm giấy đề nghị vay vốn trình UBND cấp xã xác nhận và phê duyệt danh sách người vay.

Bước 3: Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, Tổ TK & VV gửi hồ sơ vay vốn tới Ngân hàng CSXH.

Bước 4: Ngân hàng phê duyệt cho vay và thông báo tới UBND cấp xã.

Bước 5: UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Bước 6: Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thông báo cho Tổ TK & VV.

Bước 7: Tổ TK & VV thông báo Danh sách người được vay, thời gian và địa điểm giải ngân đến từng người vay.

Bước 8: Ngân hàng CSXH thực hiện giải ngân trực tiếp cho người vay.

Khi nhận tiền, người vay phải có Giấy chứng minh nhân dân. Trường hợp, người đứng tên vay vốn không đến nhận tiền thì có thể ủy quyền cho thành viên khác trong hộ (người đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự) đến nhận tiền vay nhưng phải có Giấy ủy quyền của người đứng tên vay vốn có xác nhận của UBND cấp xã.

Tài liệu tham khảo

1, Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015.

2, Thông tư số 02/2013/TT-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

3, Công văn số 2744/NHCS-TDNN ngày 06/7/2013 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn thực hiện cho vay vốn

phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 – 2015 theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/1012 của Thủ tướng Chính phủ.

4, Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 03/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn vay vốn để phát triển sản xuất, ổn định đời sống, thoát nghèo bền vững.

5, Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015.

**TÀI LIỆU PHÁT
MIỄN PHÍ**